

Bản án số: 46 /2021/ HNGĐ-ST

Ngày 02/08/2021

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG  
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh, ông Lê Văn La .

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh Huyền- Cán bộ toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02/08/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 111/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/04/2021 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐTS- HNGĐ ngày 25/06/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/QĐ- HNGĐ ngày 14/07/2021 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Hà Thị H, sinh năm 1997.

ĐKHKTT: Thôn M , xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. ( Xin vắng mặt)

**Bị đơn:** Anh Bùi Thế T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. ( Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày: Chị và anh Bùi Thế T có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 01/3/2016 tại UBND xã T, huyện C , tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới vợ chồng có được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn chị về gia đình nhà anh T chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 vợ chồng mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng vào tháng 08/2020. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi nhau, mâu thuẫn về kinh tế, vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không đoàn tụ được, vợ chồng đã ly thân từ tháng 08/2020 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Nguyên Kh , sinh ngày 25/08/2016. Hiện nay con đang ở với chị, vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi con chung. Hiện nay chị kinh doanh tự do, thu nhập khoảng 10 triệu đồng / tháng chị đủ điều kiện nuôi con. Anh T là lao động tự do chị H không xác định được thu nhập.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Thế T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không có mặt và không có bản tự khai nộp cho Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có đi xác minh tại địa phương thì được cung cấp thông tin: Chị H và anh T có được gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn, chị H sau đó về gia đình anh T sinh sống, quá trình sinh sống thì thấy vợ chồng có mâu thuẫn nhưng nguyên nhân mâu thuẫn vì sao thì địa phương không nắm được, anh T đi làm ở Bắc Ninh thỉnh thoảng vẫn về nhà, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ từ tháng 08/2020 đến nay, anh T, chị H hiện không còn chung sống với nhau, vợ chồng chị H có 01 con chung hiện ở cùng với chị H. Về việc chị H anh T ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án chị H có đơn xin từ chối hòa giải vì anh T đã nhiều lần Tòa án báo gọi nhưng đều không có mặt nên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày 14/07/2021 anh vắng mặt, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 02/08/2021.

Tại phiên tòa hôm nay chị H xin vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt lần 2 không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt anh T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về yêu cầu xin ly hôn của chị H: Chị Hà Thị H được ly hôn anh Bùi Thế T .

Về con chung: Giao cho chị Hà Thị H nuôi con Bùi Nguyên Kh, sinh ngày 25/08/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con về tài sản không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của chị Hà Thị H cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Anh T có hộ khẩu tại xã Thái Đào, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt lần 2 không có lý do, chị H xin xét

xử vắng mặt, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị H theo quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Bùi Thế T đã đăng ký kết hôn vào ngày 01/3/2016 tại UBND xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân thì thấy: Lời khai của chị H về việc vợ chồng có mâu thuẫn, có xảy ra cãi nhau và đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay phù hợp với biên bản xác minh tại địa phương về việc chị H không sống cùng với anh T từ năm 2020 vợ chồng có mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân và không quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian sống chung vợ chồng chị H, anh T không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Bùi Thế H.

[5]. Về con chung: Vợ chồng chị H và anh T có 01 con chung là Bùi Nguyên Kh, sinh ngày 25/08/2016 cháu chưa đủ 07 tuổi, chị H có nguyện vọng nuôi con, anh T đã được thông báo về việc chị H xin nuôi con nhưng anh T không có ý kiến văn bản gửi cho Tòa án. Đối với yêu cầu nuôi con của chị H thì thấy: Hiện nay cháu Bùi Nguyên Kh, chưa đủ 07 tuổi, cháu đang ở cùng với chị H, chị H hiện có việc làm, có thu nhập và nơi ở ổn định, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định “trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con” nên để đảm bảo cho cháu Kh có điều kiện được chăm sóc tốt cần giao cho chị H nuôi con Bùi Nguyên Kh, sinh ngày 25/08/2016 là phù hợp.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh T thực hiện quyền này.

Chị H, anh T có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chị H không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Chị Hà Thị H được ly hôn anh Bùi Thế T.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Hà Thị H nuôi con Bùi Nguyên Kh , sinh ngày 25/08/2016.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh T thực hiện quyền này.

Chị H, anh T có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3]. Án phí: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002948 ngày 01/04/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Chị H, anh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thu Hà**

